

KẾ HOẠCH

Khai thác, sử dụng và vận hành các phòng: Tin học, phòng học thông minh Phòng ngoại ngữ và các phòng chức năng năm học 2017-2018

Thực hiện công văn số 890/PGD&ĐT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Đông Triều về việc Tăng cường dạy học trên phòng học thông minh năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 902/PGDĐT-CMTH ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Phòng GD&ĐT Đông Triều Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2017-2018;

Căn cứ công văn số 975/PGD&ĐT ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2017-2018;

Căn cứ vào nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động năm học 2017-2018 và tình hình thực tế của nhà trường,

Trường TH Nguyễn Văn Cừ xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng và vận hành các phòng: Tin học, phòng học thông minh, phòng ngoại ngữ và các phòng chức năng năm học 2017-2018 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Về đội ngũ CB-GV:

- Tổng số CB, GV: 28 Nữ: 28;
- Tổng số giáo viên: 22;
- Giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy: 22;
- Đảng viên: 15 người (chiếm 53,6%)
- Đoàn viên Thanh niên: 16/28 người (chiếm 57,1%)

1.1. Nhận thức:

- Đa số CBGV đều nắm vững chủ trương của Đảng, thực hiện tốt luật pháp của nhà nước, quy chế chuyên môn.

- 100% cán bộ, giáo viên trong trường có nhận thức đúng đắn về vai trò, vị thế và trách nhiệm của nhà giáo trước yêu cầu của sự nghiệp đào tạo nguồn lực con người.

1.2. Đào tạo:

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn 28/28=100%; 27/28=96,4% trên chuẩn, trong đó:

- + Đại học: 17/28 người (chiếm 60,7%)
- + Cao đẳng: 10/28 người (chiếm 35,7 %)
- + Trung cấp: 01/28 người (chiếm 3,6%)

- Trình độ chính trị: TC: 02; Sơ cấp: 13; Trình độ quản lý: ĐH: 01

Đánh giá chung: 100% cán bộ, giáo viên đều được đào tạo chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.3. Tay nghề:

- Do được đào tạo cơ bản nên hầu hết giáo viên truyền thụ được kiến thức cơ bản, phù hợp với đối tượng học sinh.

- Đội ngũ trẻ nhiệt tình, có ý thức học tập nâng cao tay nghề.

- Cán bộ, giáo viên có ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với học sinh.

- Trình độ tin học:

+ Trình độ B tin học văn phòng: 20/25 đ/c = 80%;

+ Trình độ A tin học văn phòng: 4/25 đ/c = 16 %;

+ Trình độ Cử nhân tin học: 1/25 đ/c = 4%;

- *Trình độ Ngoại ngữ:*

+ Trình độ A Tiếng Anh: 6/28 đ/c = 21,4%;

+ Trình độ B Tiếng Anh: 18/28 đ/c = 64,3%;

+ Trình độ C Tiếng Anh: 2/28 đ/c = 7,1 %;

+ Trình độ Cử nhân tin học: 2/28 đ/c = 7,1%;

2. Về học sinh:

Tổng số lớp: 16; Tổng số học sinh: 550

Số học sinh học 9-10 buổi/ tuần: 550/ 550 = 100,0%

Trong đó:

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	16	550	4	127	3	112	3	102	3	101	3	108
- Nữ		271	4	60	3	53	3	51	3	56	3	51
- Dân tộc ít người	3	3	2	2	1	1						
Học buổi/tuần 6-7												
Học buổi/tuần 9-10	16	550	4	127	3	112	3	102	3	101	3	108
HS học ngoại ngữ:	16	550	4	127	3	112	3	102	3	101	3	108
- T. Anh 2 tiết/tuần	7	239	4	127	3	112						
- T. Anh 4 tiết/tuần	9	311					3	102	3	101	3	108
HS học Tin học							3	102	3	101	3	108
HS nghèo, khó khăn	2	2					1	1			1	1
HS khuyết tật	4	4					2	2	1	1	1	1

3. Cơ sở vật chất.

3.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của phòng GD-ĐT thị xã Đông Triều, của Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể phường Mạo Khê.

- 100% CB -GV -NV biết sử dụng máy tính và GV biết thiết kế giáo án điện tử và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

- CSVN nhà trường tương đối đầy đủ để thực hiện cơ bản nhiệm vụ CNTT phục vụ công tác quản lý và dạy học, cụ thể:

Hiện tại nhà trường có 47 máy tính (trong đó có 4 máy tính xách tay), 8 máy in và 1 máy phô tô và 11 máy chiếu (9 máy chiếu lắp cố định tại các phòng học, 2 máy di động), 1 máy ảnh kỹ thuật số, 14 phòng chiếu cố định, 01 phòng chiếu di động, 3 bảng tương tác, 01 bức giảng thông minh và 13 máy tính bảng.

Phòng máy tính phục vụ cho học tập của học sinh gồm 33 máy tính;

Trường đã nối mạng Internet cho 47 máy tính;

Đường truyền Internet: 01 Mạng cáp quang FTTH của Mega VNN; mạng wifi phủ sóng toàn trường và 1 DCOM 3G;

Số máy tính của CB - GV- NV tại nhà riêng là 25 máy (25 máy được nối mạng Internet);

+ Các thiết bị khác gồm cassette, VCD, DVD kèm theo;

+ Hệ thống máy tính của BGH, Tổ CM, Hành chính và các bộ phận khác đều có nối mạng internet;

+ Có website với tên miền: *dongtrieu.edu.vn*;

- Đội ngũ GV trẻ, nhiệt huyết trong công tác dạy học; có tinh thần ham học hỏi.

3.2. Khó khăn:

- Mạng Internet đôi khi chưa sửa chữa kịp thời khi gặp sự cố;

- Một số GV còn lúng túng khi xử lý các tình huống trong các tiết dạy ứng dụng CNTT.

- Một số máy tính, máy chiếu đã cũ chất lượng giảm, thường xuyên lỗi nên hiệu quả sử dụng còn hạn chế.

- Một số học sinh ý thức học tập chưa cao.

- Số học sinh /1 máy nhiều nên các em được thực hành ít.

II. Khai thác, sử dụng và vận hành:

1. Phòng tin học:

1.1. Đánh giá thực trạng để xác định mục đích sử dụng của từng phòng Tin học, bổ sung thiết bị phù hợp điều kiện từng đơn vị; hoàn thiện lắp đặt, tối ưu hóa tác dụng của trang thiết bị hiện có.

- Nhà trường tham mưu cho UBND phường, Hội phụ huynh và nguồn tiết kiệm của đơn vị để mua thiết bị phòng học, đảm bảo để phòng Tin học có tối thiểu máy cho học sinh học. Ngoài ra, máy xách tay phục vụ dạy học sẽ bổ sung vào phục vụ việc dạy học của giáo viên.

- Đánh giá thực trạng, phân loại để có cơ sở chỉ đạo linh hoạt: Tự đánh giá điều kiện đủ dựa trên những định hướng nhiệm vụ ứng dụng CNTT và đáp ứng việc dạy học tự chọn Tin học thông qua văn bản chỉ đạo, bảng thu thập số liệu:

Diện tích phòng Tin học		Số máy vi tính hiện có	Mạng LAN	Số máy có kết nối Internet	Số ghế ngồi	Có máy chiếu	Có WebCam
Đạt y/c $\geq 40m^2$	Chưa đạt						
.....							

+ Dự kiến khối nào sẽ học tự chọn tin học(Từ khối 3- khối 5):.....; sĩ số bình quân /lớp:.....

Trên cơ sở đó, nhà trường khai thác phòng Tin học phải linh hoạt:

+ Coi đây là phòng học bộ môn khi thực hiện dạy môn tự chọn Tin học

+ Coi đây như là một phòng học, phòng chức năng khi khai thác phục vụ các công việc khác như bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng học sinh, ôn tập giải toán qua mạng, tiếng Anh qua mạng, công tác quản lý chất lượng,....

- Chỉ đạo hoàn thiện lắp đặt, tối ưu thiết bị hiện có đảm bảo theo chuẩn chung do Phòng GD&ĐT đưa ra trên cơ sở văn bản chỉ đạo CNTT của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT:

- Thống nhất mẫu, đầu mục hồ sơ quản lý phòng Tin học: Thời khóa biểu, Bảng nội quy, Nhật kí phòng Tin học, (KHBH của giáo viên);

1.2. Xã hội hóa để bổ sung thiết bị và tạo nguồn kinh phí duy trì, bảo dưỡng máy tính phòng tin học:

Để phòng Tin học luôn sẵn sàng hoạt động, bảo vệ thiết bị điện tử hiện có giảm thiểu hư hỏng "lan truyền" do không thường xuyên sử dụng, do ẩm mốc, thậm chí hỏng thêm do để lâu không sửa chữa, bảo dưỡng. Do đó, việc bảo trì phải được đảm bảo thường xuyên.

- Hội đồng phụ huynh, báo cáo tình hình học tập của học sinh, những kết quả tích cực của học Tin học.

- Trình bày đặc thù của việc duy trì, bảo trì thiết bị Tin học, dự toán kinh phí bảo trì trong năm học đối với phòng Tin học, nguồn đã có, còn thiếu; kế hoạch bổ sung hàng năm;

- Sử dụng phòng Tin học như một phòng chức năng, phục vụ ôn tập, phụ đạo cho học sinh các môn học: Olympic tiếng Anh, Violympic Toán, Tin học ..., sử dụng mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên về ứng dụng CNTT vào dạy học, soạn và dạy giáo án trình chiếu, giáo án điện tử, tra tìm tài liệu dạy học trên Internet, nhập

kết quả, khai thác báo cáo đánh giá xếp loại học sinh hàng kỳ, hàng năm;

- Vận động sự hỗ trợ từ phụ huynh học sinh có con em được học Tin học;
- Xin hỗ trợ từ phụ huynh đối với những học sinh tham gia học, ôn tập dự thi các kỳ thi.

- Trích từ nguồn kinh phí tu sửa cơ sở vật chất, nguồn kinh phí đóng góp của giáo viên hoặc nghiệp vụ để hỗ trợ công tác bảo trì định kỳ thiết bị phòng Tin học.

1.3. Khai thác phòng máy vào giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn; hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ; tạo động lực thi đua sáng tạo trong quản lý, khai thác phòng Tin học, thiết bị Tin học.

- Thực hiện tổ chức dạy học tự chọn Tin học cho học sinh từ khối 3-5 (đại trà hoặc theo khối) bắt đầu thực hiện từ ngày 11 tháng 9 năm 2018:

+ Việc dạy học tự chọn Tin học được thực hiện theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và khai thác hiệu quả phòng Tin học vào hoạt động dạy học, bồi dưỡng học sinh.

+ Trường khuyến khích học sinh dự thi Tin học không chuyên cấp thị xã. Chương trình, đề cương thi HSG Tin học không chuyên sẽ được Giáo viên dạy hợp đồng tin học của nhà trường cung cấp đầy đủ cho HS dự thi.

+ Tổ chức cho Học sinh dự thi Violympic nhằm tạo thêm một nội dung trong dạy học Toán và Tin học, Tiếng Anh, Trạng Nguyên Tiếng Việt, Giao thông thông minh.... Lựa chọn học sinh, cử giáo viên Toán, Tin, Tiếng Anh, Tiếng Việt... có năng lực ôn luyện để tham dự kì thi các cấp.

- CBQL - GV- NV ứng dụng CNTT trong các báo cáo với Ban Giám hiệu với Phòng GD&ĐT: biểu mẫu báo cáo, trao đổi chuyên môn thông qua hộp thư cá nhân hoặc hộp thư dùng chung để xây dựng thói quen cho giáo viên khai thác máy tính trong phòng Tin học để trao nhận tài liệu.

- Trường sắp xếp lịch để giáo viên chủ động vào phòng Tin học hoặc tại các buổi sinh hoạt chuyên môn đồng loạt nhập kết quả học tập của học sinh vào phần mềm đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ để giáo viên tích cực sử dụng máy tính trên phòng Tin học để tự học, hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ.

1.4. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Chuyên môn, GV tin học tiếp tục bồi dưỡng kiến thức Tin học cho cán bộ giáo viên nhà trường để nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng máy tính, quản lý khai thác phòng Tin học về kiến thức bảo trì căn bản phòng máy, khai thác phòng Tin học vào dạy học sinh giải toán qua mạng, học và thi tiếng Anh qua mạng, lấy tài liệu, soạn dạy giáo án trình chiếu Power Point; thực hiện việc tổ chức nhập điểm vào phần mềm quản lý, lập báo cáo chuyên môn, báo cáo quản lý từ phần mềm.

- Phối hợp với chuyên môn chỉ đạo thi Giáo viên giỏi cấp trường, cấp thị xã, hội thi tin học trẻ để giáo viên tự bồi dưỡng kiến thức tin học.

1.5. Tổ chức các hội thi phát huy vai trò của phòng tin học, thiết bị tin học, môn Tin học:

- Hướng dẫn, khuyến khích, động viên học sinh các khối từ lớp 1 đến lớp 5 tham gia các cuộc thi trên mạng Internet. Cụ thể:

Giải toán bằng Tiếng Việt qua mạng Internet;

Giải toán bằng Tiếng Anh qua mạng Internet;

Giải Olympic Tiếng Anh qua mạng;

Thi Tin học trẻ các cấp tổ chức.

Mỗi giáo viên soạn 01 giáo án ELeanning/1 học kì, ghi vào đĩa CD, nộp về trường để chấm, đánh giá thi đua công tác ứng dụng CNTT trong dạy học.

1.6. Kiểm tra đánh giá hiệu quả khai thác phòng Tin học:

Đưa tiêu chí đánh giá thi đua đối với CBQL, giáo viên, nhân viên về lĩnh vực kết quả ứng dụng CNTT trong quản lý chất lượng và dạy học;

Tổ chức cho học sinh học tin học ngoài giờ chính khóa ngay từ đầu năm học bắt đầu từ tháng 9 năm 2017 (học sinh từ khối 3 đến khối 5).;

Giao cho đồng chí Nguyễn Thị Dương phụ trách CNTT nhà trường hàng tuần thường xuyên kiểm tra các thiết bị công nghệ thông tin, lên kế hoạch bảo dưỡng lau chùi máy tính, quét vi rút cho máy tính định kỳ 1 tuần một lần;

Có nội quy phòng máy được treo trước cửa phòng vi tính, giáo viên dạy Tin học y/c học sinh học thuộc nội quy phòng máy và thực hiện đúng nội quy đã đề ra;

Hướng dẫn giáo viên sử dụng phòng tin học để dạy học, hỗ trợ tổ chức thi các giải thi như: Violympic Toán, Violympic toán bằng tiếng Anh trên mạng, IOE trên mạng, giao thông thông minh, Trạng nguyên Tiếng Việt...

2. Phòng học thông minh, phòng ngoại ngữ:

2.1. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc ứng dụng phòng học thông minh, phòng ngoại ngữ trong giảng dạy:

- Nhà trường tổ chức các buổi thảo luận, tọa đàm về ưu điểm của phòng học thông minh và phòng học ngoại ngữ;

- Tuyên truyền tới giáo viên, học sinh, phụ huynh về những thế mạnh của phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ trong giảng dạy các môn học nhất là môn Tiếng Anh;

2.2. Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phòng học thông minh, phòng học tiếng Anh cho tập thể cán bộ, giáo viên:

- Tập huấn 2 lần/ năm để tất cả giáo viên hiểu rõ tính năng và cách vận hành, sử dụng các thiết bị ở phòng học thông minh và Giáo viên Tiếng Anh với phòng học Ngoại ngữ:

**Bảng tương tác thông minh là gì?*

Bảng tương tác thông minh là một thiết bị hỗ trợ dạy học mới xuất hiện vài năm gần đây, có nhiều tác dụng giúp giáo viên thực hành giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy, học sinh hứng thú học tập.

Với bút điện tử, người dùng có thể trực tiếp kiểm soát các ứng dụng từ bảng trắng, viết, vẽ, chỉnh sửa, chú thích. Người dùng có thể thưởng thức các chức năng khác như chụp ảnh màn hình, ghi màn hình, nhận dạng chữ viết, nhập văn bản, phát lại, liên kết web và các cuộc họp từ xa...

Mặt bảng được sử dụng như một giao diện máy tính hiện đại. Hình ảnh và chữ viết được lưu vào máy tính và được chia sẻ như những dữ liệu điện tử thông thường - một file trong máy tính. Ngoài ra còn hỗ trợ giáo viên thuận tiện soạn thảo giáo án phục vụ cho công tác giảng dạy.

Không chỉ có vậy, sự thông minh của bảng tương tác giúp đổi màu bút viết, đổi màu nét bút đậm nhạt khác nhau. Có khả năng chụp ảnh desktop như một tập tin và lưu vào máy tính, cũng có khả năng đổi phong nền của desktop sang bảng trắng để viết.

Những tiện ích của bảng tương tác thông minh

Tạo môi trường tương tác toàn diện; thu hút sự tập trung chú ý, tham gia của tất cả học sinh, kích hoạt khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh; tạo bài giảng phù hợp với nhu cầu của học sinh; giúp học sinh có thể dễ dàng hình dung và có khái niệm chính xác về các hình ảnh, sự vật, âm thanh; khuyến khích học sinh xây dựng các khái niệm thông qua thực hiện và thử nghiệm; tạo bài học vui nhộn; nâng cao năng lực của học sinh và chuyên môn của giáo viên. Ngoài ra còn có thư viện tài liệu với đầy đủ công cụ hỗ trợ giáo viên soạn giáo án một cách dễ dàng, nhanh chóng, hiệu quả...

Các chức năng của bảng tương tác thông minh

Các tài liệu được chiếu lên bảng tương tác thông minh để trình diễn khi máy chiếu được kết nối với máy tính. Giáo viên có thể viết hoặc vẽ trên bảng tương tác bằng tay. Đặc biệt bảng có chức năng cảm ứng đa điểm (hai người có thể tương tác trên bảng cùng lúc). Bên cạnh đó là chức năng phóng to, thu nhỏ nhờ tính năng hiển thị zoom to, zoom nhỏ. Ngoài ra, có thể truy cập vào Google trực tiếp từ phần mềm tích hợp của bảng tương tác.

Người sử dụng bảng tương tác thông minh cũng có thể thao tác thoát ứng dụng hay trở lại các thao tác đang dùng một cách dễ dàng. Trên màn hình bảng tương tác là các phím nóng mà người dùng có thể sử dụng các phím nóng này để viết, dùng bút màu vẽ, chèn hình khối, các ký tự đặc biệt... Riêng trong giáo dục, giáo viên dễ dàng chèn các sách điện tử vào phần mềm của bảng tương tác để giảng dạy.

Bên cạnh đó, người dùng dễ dàng sao chép, lưu các thao tác, ghi âm phần thuyết trình, giảng dạy và sau đó phát lại thông qua phần mềm dành riêng cho bảng. Chức năng chỉnh sửa: Chỉnh sửa một đối tượng như sao chụp, xóa, di chuyển. Có thể sử dụng bút dạ viết thường để thao tác trên bảng. Chèn files FLASH, PPT, WORD, Video và các tập tin. Chức năng phóng to vùng hình ảnh được trình chiếu, chức năng che những hình ảnh được chiếu trên bảng và mở dần từng phần, chức năng chiếu sáng

vùng cần nhấn mạnh, chức năng ghi lại các thao tác trong quá trình sử dụng bảng, chức năng thu nhỏ thanh công cụ trên màn hình máy tính theo kích cỡ khác nhau. Ngoài ra còn có các chức năng khác là tẩy, xóa một phần hoặc tất cả, hủy bỏ thao tác hoặc khôi phục lại thao tác, hiển thị bàn phím để đánh chữ...

Với những tính năng hiện đại, bảng tương tác thông minh được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục. Thông qua máy chiếu, bảng tương tác giúp giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy truyền thống bằng các cách chia sẻ ý kiến, thông tin trình chiếu, thêm tài liệu với đồng nghiệp thông qua internet. Biến bảng trắng thành bảng tương tác rộng, làm việc số hóa. Sử dụng kết hợp âm thanh, hình ảnh, màu sắc, những đoạn phim để thiết kế bài giảng gây hứng thú và lòng say mê học tập của học sinh. Lưu lại những bài giảng trên bảng vào máy tính sau đó có thể in ra, lưu lại server, gửi lên trang web, email hoặc cắt dán vào các ứng dụng khác....

** Máy chiếu:*

Từ máy chiếu xa, máy chiếu gần.... phù hợp cho từng không gian và mục đích sử dụng khác nhau và cho màu sắc đẹp, trung thực; Cổng kết nối đầy đủ, đa dạng, trình chiếu thông minh; Tính năng trên máy đầy đủ, tắt nhanh không giây, ...Giao diện thân thiện, ngôn ngữ phong phú (Tiếng Việt, Tiếng Anh...)

** Máy tính để bàn:*

Một thiết bị không thể thiếu trong hệ thống phòng học tương tác thông minh có chức năng tập trung toàn bộ dữ liệu giảng dạy thông qua các thiết bị bảng tương tác, máy chiếu... để mang đến cho học sinh các nội dung cần truyền đạt, giảng dạy trong lớp học.

** Hệ thống âm thanh:*

Trong lớp học tương tác, sẽ không bao giờ có sự tĩnh lặng. Lắng nghe là một điều hết sức quan trọng, và khả năng truyền đạt sao cho giọng nói không bị lẫn vào trong tiếng ồn cũng mang một yếu tố thiết yếu không kém. Hệ thống âm thanh là một công cụ giúp cho cả thầy lẫn trò dù ngồi ở đâu cũng có thể nghe rõ được các bài học sinh động trên bảng.

- Tích hợp sẵn Amply
- Tích hợp bộ thu microphone không giây.

- Khả năng tự tắt trong 3 phút.
- Hiệu ứng âm thanh trung thực có thể điều chỉnh.

2.3. Động viên, khuyến khích giáo viên tích cực ứng dụng phòng học thông minh trong dạy học:

Trường khuyến khích giáo viên đăng ký các tiết dạy và bộ phận chuyên môn của nhà trường sắp xếp lịch dạy để tất các giáo viên trong trường, tất cả các lớp đều được dạy và học tại phòng học thông minh. Mỗi giáo viên dạy ít nhất là 1/3 số tiết học của các môn.

3. Các phòng chức năng:

3.1. Giáo viên phụ trách phòng bộ môn kết hợp với Ban Giám hiệu lên thời khóa biểu hoạt động trên phòng, đảm bảo:

- Không có tiết học trùng nhau.
- Cùng khối xếp cùng một ngày.
- Có tiết trống để giáo viên dạy còn chuẩn bị đồ dùng và thiết bị thực hành.

3.2. Giáo viên phụ trách phòng bộ môn cần chuẩn bị:

- Thực hiện đúng quy chế. Có đủ các loại sổ sách:
 - + Kế hoạch dạy học phòng bộ môn.
 - + Đăng kí giảng dạy phòng bộ môn.
 - + Sổ đầu bài phòng bộ môn.
 - + Sổ theo dõi mượn trả thiết bị.
 - + Sổ theo dõi tài sản, cập nhật những thiết bị hư hỏng.
- Các sổ lập đúng mục, đúng quy định.
- Thường xuyên lau chùi các thiết bị, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.
- Kiểm kê đồ dùng sau năm học.

3.3. Nội quy phòng học bộ môn:

Giáo viên trực tiếp dạy trên phòng bộ môn cần thực hiện công việc sau:

- Nhắc nhở và quy định với học sinh phải thực hiện đúng nội quy phòng học.
- Chia nhóm học sinh phù hợp đảm bảo em nào cũng được thực hành, được quan sát thí nghiệm; quy định mỗi nhóm phải có nhóm trưởng chịu trách nhiệm nhận

và giao trả thiết bị đồ dùng, điều hành hoạt động nhóm. Trong các nhóm có đủ đối tượng học sinh: giỏi, khá, trung bình, yếu.

- Quản lí học sinh nghiêm túc để các em có giờ học hiệu quả, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Thường xuyên cập nhật vào sổ tài sản những thiết bị hư hỏng trong quá trình thực hành.

- Vệ sinh phòng học thường xuyên: sau mỗi buổi thực hành yêu cầu học sinh vệ sinh, tu sửa, sắp xếp thiết bị phòng bộ môn.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường năm học 2017-2018;

- Chỉ đạo CB, GV, NV các đoàn thể trong nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2017 - 2018; Ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những nội dung để làm căn cứ xét chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở...

- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác, sử dụng, đóng góp tài nguyên trên các website của Trường, Phòng, Sở.

- Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Sử dụng phần mềm soạn giảng Master Elearning.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống mạng và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

2. Đối với giáo viên, nhân viên:

Thực hiện nghiêm túc chương trình Ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử Gmail, Giáo viên tăng cường học hỏi kinh nghiệm thiết kế bài giảng trên phần mềm Master Elearning.

- Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

- GV tin học hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong việc soạn giảng bài giảng trình chiếu và sử dụng thiết bị CNTT và lớp học thông minh, tập huấn sử dụng các phần mềm theo quy định.

- Tự bồi dưỡng nâng cao khả năng thực hành về tin học, kỹ năng ứng dụng dạy học trong phòng học thông minh...

Trên đây là kế hoạch khai thác, sử dụng và vận hành các phòng: Tin học, phòng học thông minh, phòng ngoại ngữ và các phòng chức năng năm học 2017-2018 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về BGH để có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các tổ CM;
- Lưu: VT.

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
(Đã ký)

Ngô Thị Ninh

Phạm Thị Hà